

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- ♣ -----

Số: 102/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh

- Bà Nguyễn Thị Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Hằng Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thái H, sinh năm 1994 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã PC, huyện CL, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tô N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 31/5/2018 nguyên đơn chị Đặng Thị Thái H trình bày: Chị và anh Phạm Tô N kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do anh N không lo làm ăn phụ giúp gia đình; Con chung có 01 đứa tên Phạm Tuấn A, sinh ngày 29/9/2013; Tài sản chung và nợ chung: không có

Nay chị xin được ly hôn với anh N; Con chung: Chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con;

Bị đơn anh Phạm Tô N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Đặng Thị Thái H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt; Bị đơn anh Phạm Tô N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng anh N vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh N.

[2] Nguyên đơn chị Đặng Thị Thái H khởi kiện ly hôn bị đơn anh Phạm Tô N theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thái H và anh Phạm Tô N kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014, quyển 01/2014, ngày 08/01/2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ vợ chồng giữa anh chị đã thật sự đổ vỡ không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do anh N không lo làm ăn phụ giúp vợ con. Riêng đối với anh N từ khi được Tòa án thông báo về việc chị H ly hôn anh vẫn bỏ mặc và cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị Ni nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh N thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét thấy con chung giữa chị H và anh N là cháu Phạm Tuấn A, sinh ngày 29/9/2013, hiện do chị H nuôi dưỡng ổn định, phát triển tốt. Do đó, tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh N vắng mặt, đồng thời chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thái H. Cho chị Đặng Thị Thái H được ly hôn anh Phạm Tô N.

2 - Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Tuấn A, sinh ngày 29/9/2013 cho chị Đặng Thị Thái H nuôi dưỡng. Anh Phạm Tô N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3 - Về án phí: Chị Đặng Thị Thái H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15645 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

4 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5 - Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Thanh Lộc, huyện Cai Lậy, TG
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan